

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 18-6-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Lê Quốc Thới

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1995 tại huyện Ph, tỉnh Cà Mau; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Ấp Ph, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; anh chị em ruột có 02 (Hai) người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Vào năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo; bị cáo bị tạm giữ ngày 25/02/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Đỗ Cao B**, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Do nhà cách chòi vuông tằm của ông Đỗ Cao B ở ấp Ph, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau khoảng 100 mét, biết được ông B thường hay để tài sản trong chòi vuông tằm nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24 tháng 02 năm 2021, sau khi phát hiện ông B đi ra ngoài vuông đồ lú, Nguyễn Hữu T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông B. T đi bộ từ nhà đến chòi vuông tằm của ông B, quan sát xung quanh phát hiện góc chòi vuông tằm có một lỗ vách (Vách làm bằng lá), T dùng hai tay kéo lỗ vách rộng ra rồi chui vào bên trong lấy trộm được một cái ví da nam màu da bò, hiệu USA trong cái quần dài treo trên đầu giường ngủ và một cái điện thoại di động hiệu Vivo Y1s có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng để trên cái gối trên giường ngủ của ông B. Sau khi lấy trộm được tài sản của ông B, T chui ra khỏi chòi vuông tằm để đi về nhà, đi được một đoạn cách chòi vuông tằm của ông B khoảng 50 mét, T mở ví da vừa trộm được ra kiểm tra thì phát hiện bên trong ví có 215.000 đồng (Hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền Việt Nam, một giấy phép lái xe, một giấy đăng ký xe mô tô, một bảo hiểm trách nhiệm dân sự, một thẻ bảo hiểm y tế, một thẻ ATM Agribank, một thẻ ATM Techcombank, một thẻ ATM Liên Việt, một chứng minh nhân dân đều mang tên Đỗ Cao B. T lấy tiền, cái ví da và giấy đăng ký xe, còn lại các thẻ ATM và các giấy tờ khác T ném xuống sông Phong Lưu rồi đi về nhà cất giấu tài sản vừa lấy trộm của ông B vào cái cặp da của T.

Sau khi đồ lú vào, ông Đỗ Cao B phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an xã Đông Hưng trình báo. Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- Một điện thoại di động hiệu Vivo Y1s bên trong có gắn 01 sim vinaphone số thuê bao 0919.901.278.

- Một giấy đăng ký xe mô tô tên Đỗ Cao B;
- Một ốp lưng bằng nhựa màu trắng;
- Một cái ví da nam màu da bò hiệu USA;
- Tiền VNĐ: 215.000 đồng;
- Một cái áo thun màu cam có chữ “Mỹ Phụng”;
- Một cái quần sọt thun màu xám;
- Một cái cặp da (Loại cặp đeo chéo) màu vàng;

Đối với một giấy phép lái xe, một bảo hiểm trách nhiệm dân sự, một thẻ bảo hiểm y tế, một thẻ ATM Agribank, một thẻ ATM Techcombank, một thẻ ATM

Liên Việt, một chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Cao B đã bị Nguyễn Hữu T ném xuống sông Phong Lưu nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Nước kết luận:

- Một điện thoại di động hiệu Vivo Y1s còn 75% giá trị x 2.690.000 đồng = 2.017.500 đồng.

- Một ví da nam màu da bò hiệu USA còn 50% giá trị x 120.000 đồng = 60.000 đồng.

- Một sim điện thoại Vinaphone còn 100% giá trị x 25.000 đồng = 25.000 đồng.

- Một ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng còn 50% giá trị x 70.000 đồng = 35.000 đồng.

Tổng cộng là 2.137.500 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Đối với một điện thoại di động hiệu Vivo Y1s bên trong có gắn 01 sim vinaphone số thuê bao 0919.901.278, một ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng, một giấy đăng ký xe mô tô tên Đỗ Cao B, một cái ví da nam màu da bò hiệu USA và số tiền 215.000 đồng sau khi thu hồi đã trả lại cho ông Đỗ Cao B. Hiện ông Đỗ Cao B cũng không yêu cầu Nguyễn Hữu T bồi thường đối với các tài sản bị mất không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị can Nguyễn Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy một cái áo thun màu cam có chữ “Mỹ Phượng”, một cái quần sọt thun màu xám, một cái cặp da (Loại cặp đeo chéo) màu vàng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước mô tả và truy tố bị cáo là không oan cho bị cáo. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24 tháng 02 năm 2021, lợi dụng lúc ông Đỗ Công B đi đổ lú ngoài ruộng, Nguyễn Hữu T đã lén lút vào chòi ruộng tằm của ông B lấy trộm một cái ví da nam màu da bò hiệu USA bên trong có 215.000 đồng tiền Việt Nam, một giấy phép lái xe, một giấy đăng ký xe mô tô, một bảo hiểm trách nhiệm dân sự, một thẻ bảo hiểm y tế, một thẻ ATM Agribank, một thẻ ATM Techcombank, một thẻ ATM Liên Việt, một chứng minh nhân dân đều mang tên Đỗ Cao B; một cái điện thoại di động hiệu Vivo Y1s có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng. Sau khi kiểm tra tài sản đã trộm được, T lấy các thẻ ATM, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm y tế mang tên ông Đỗ Cao B ném xuống sông Phong Lưu; số tài sản còn lại T mang về nhà cất giấu. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Hữu T đã lấy trộm của ông Đỗ Cao B là 2.352.500 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Hữu T thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo

vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, tuy nhiên có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân chưa tốt: Vào năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử một năm tù cho hưởng án treo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Đỗ Cao B không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một điện thoại di động hiệu Vivo Y1s bên trong có gắn 01 sim vinaphone số thuê bao 0919.901.278, một ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng, một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Cao B, một cái ví da nam màu da bò hiệu USA và số tiền 215.000 đồng sau khi thu hồi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho ông B là phù hợp.

- Đối với một cái áo thun màu cam có chữ “Mỹ Phương”, một cái quần sọt thun màu xám, một cái cặp da (Loại cặp đeo chéo) màu vàng không liên quan đến việc trộm cắp tài sản, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 47, Điều 48, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173

Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25 tháng 02 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy một cái áo thun màu cam có chữ “Mỹ Phương”, một cái quần sọt thun màu xám, một cái cặp da (Loại cặp đeo chéo) màu vàng.

(Số vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền